| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HẢI HÀ**<br>TỈNH QUẢNG NINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2019/DSST
Ngày: 19/9/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

2. Ông Nguyễn Đức Thông.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Vương Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (Sacombank). Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Dự - Trưởng Phòng giao dịch Móng Cái, theo giấy ủy quyền số 4236 ngày 14/12/2018. Ông Lê Văn Dự có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa (đã có quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 01 ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/01/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng S) anh Lê Văn Dự có quan điểm như sau:

Ngày 10/6/2015, Ngân hàng S và anh Vũ Văn K kết Hợp đồng tín dụng (hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều) số LD1516100023 với nội dung: Ngân hàng S cho anh K vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay bằng 0,85%/1 tháng (30 ngày) áp dụng cho cả kỳ hạn vay. Số tiền mỗi kỳ phải trả là 1.813.000 đồng, số tiền kỳ cuối phải trả là 1.845.000 đồng, thời điểm trả hết nợ là ngày 10/6/2018. Hình thức vay: không có tài sản bảo đảm, bên vay đồng ý ủy quyền không hủy ngang vô điều kiện cho Ngân hàng được toàn quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của bên vay để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo hợp đồng. Cùng ngày, Ngân hàng S giải ngân toàn bộ số tiền vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) bằng tiền mặt cho anh Vũ Văn K theo Giấy nhận nợ ngày 10/6/2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, từ ngày giải ngân đầu tiên đến thời điểm khởi kiện, anh K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 6.940.000 đồng, sau đó đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc với anh K và làm việc với gia đình nhưng không có kết quả. Hiện anh K không có mặt tại nơi cư trú và đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 01 ngày 22/8/2018. Do đó, theo Đơn khởi kiện ngày 26/6/2019, Ngân hàng yêu cầu anh Vũ Văn K phải trả các khoản nợ sau tính đến ngày 26/6/2019 gồm:

- Nợ gốc: 43.060.000đ (bốn mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 13.175.000đ (mười ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 13.859.433đ (mười ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng).

- Lãi phạt: 5.734.406đ (năm triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm linh sáu nghìn đồng).

Tổng cộng: 75.828.839đ (Bảy mươi lăm triệu tám trăm hai mươi tám nghìn tám trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn Dự giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng S yêu cầu anh Vũ Văn K phải trả các khoản nợ tính đến ngày 19/9/2019, bao gồm:

- Nợ gốc: 43.060.000đ (bốn mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 13.175.000đ (mười ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 11.309.805đ (mười một triệu ba trăm linh chín nghìn tám trăm linh năm đồng).

Tổng cộng: 67.544.805đ (sáu mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm linh năm đồng).

Bị đơn anh Vũ Văn K hiện vắng mặt tại nơi cư trú (đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 01 ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà) nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có quan điểm gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên Toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng S và anh Vũ Văn K là tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Đơn khởi kiện ngày 26/6/2019 của Nguyên đơn Ngân hàng S ghi rõ địa chỉ của bị đơn anh Vũ Văn K theo đúng địa chỉ đã ghi trong Hợp đồng tín dụng ngày 10/6/2015, phù hợp với sổ hộ khẩu của anh Vũ Văn K, do đó việc Tòa án nhân dân huyện Hải Hà thụ lý vụ án theo đúng quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh K vắng mặt tại nơi cư trú đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 01 ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà có hiệu lực pháp luật. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn anh K tại phiên tòa sơ thẩm đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được giao nộp, thu thập theo đúng trình tự, quy định của pháp luật, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu, chứng cứ này, do đó các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

2.1 Về số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn:

Căn cứ đơn khởi kiện, nội dung trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng S cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1516100023, ngày 10/6/2015 giữa các đương sự là tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật, anh Vũ Văn K đã nhận đủ số tiền vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo Giấy nhận nợ ngày 10/6/2015. Đến nay, anh K mới thanh toán được số nợ gốc là 6.940.000 đồng cho Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ngân hàng S về việc buộc anh Vũ Văn K phải thanh toán các khoản nợ tính đến ngày 19/9/2019, gồm:

- Nợ gốc: 43.060.000đ (bốn mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 13.175.000đ (mười ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 11.309.805đ (mười một triệu ba trăm linh chín nghìn tám trăm linh năm đồng).

Tổng cộng: 67.544.805đ (sáu mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm linh năm đồng).

2.2 Vì khoản vay thuộc trường hợp cho vay không có tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không xem xét biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/12016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Vũ Văn K phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định, trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH

**<u>Căn cứ</u>**:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266; Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 122, 424, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/12016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**<u>Tuyên xử</u>**:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với anh Vũ Văn K về việc thanh toán nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, cụ thể:

1. Tuyên chấm dứt Hợp đồng tín dụng (hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều) số LD1516100023 ngày 10/6/2015 giữa Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần S (Sacombank) với anh Vũ Văn K.

2. Buộc anh Vũ Văn K phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số LD1516100023, ngày 10/6/2015, bao gồm: Nợ gốc: 43.060.000đ (bốn mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn: 13.175.000đ (mười ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi quá hạn: 11.309.805đ (mười một triệu ba trăm linh chín nghìn tám trăm linh năm đồng), tổng cộng: 67.544.805đ (sáu mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm linh năm đồng).

Kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm, anh Vũ Văn K phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số LD1516100023, ngày 10/6/2015 theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng.

***Về án phí:*** Buộc anh Vũ Văn K phải nộp 3.377.240đ (ba triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 1.895.000đ (một triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006640 ngày 27/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà.

Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THSDS huyện Hải Hà;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

**Đỗ Thị Hương Lan**